

KẾ HOẠCH

Kiểm tra đánh giá kết quả 5 năm thực hiện

Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị (Khóa XI)

Thực hiện Công văn số 246-CV/BDVTW, ngày 30/6/2016 của Ban Dân vận Trung ương và Chương trình công tác năm 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về *xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ Doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế* (sau đây gọi là Nghị quyết số 09-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng tiến hành kiểm tra đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra đánh giá kết quả sau 5 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
- Qua kiểm tra làm rõ thêm những kết quả, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW. Tổng hợp các kiến nghị, đề xuất về chủ trương, giải pháp, về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết nhằm xây dựng và phát huy tốt vai trò của đội ngũ Doanh nhân trong tỉnh, góp phần đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của tỉnh nhà trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, các sở, ban, ngành trong tỉnh tiến hành tự kiểm tra và xây dựng báo cáo đánh giá kết quả sau 5 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ở cấp mình, ngành mình và ở các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn.
- Việc kiểm tra phải đảm bảo khách quan, thiết thực, chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW và Chương trình hành động số 30-CTr/TU, ngày 05/3/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong hệ thống chính trị, trong các loại hình doanh nghiệp, đến với doanh nhân, chủ doanh nghiệp trên địa bàn.

2. Công tác xây dựng và ban hành các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, doanh nhân phát triển.

3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết.

4. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW trong 5 năm qua.

- Căn cứ vào 7 nội dung nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết để kiểm điểm đánh giá (có đề cương gửi kèm); cần lưu ý một số nội dung sau:

- Đánh giá sự tác động của Nghị quyết số 09-NQ/TW đến việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với sự hình thành, phát triển của các doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân trong tỉnh.

- Phân tích rõ ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và các bài học kinh nghiệm trong 5 năm thực hiện Nghị quyết, trên cơ sở đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TW trong thời gian tới.

- Những kiến nghị, đề xuất với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan Trung ương đối với việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW.

III. SỐ LƯỢNG, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Số lượng các đơn vị, địa phương được kiểm tra

- Thành ủy Bảo Lộc;
- Huyện ủy Đức Trọng;
- Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng;
- Sở Công Thương;
- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Lâm Đồng.

2. Thời gian kiểm tra

- Thời gian tiến hành kiểm tra được tiến hành từ đầu tháng 8 năm 2016.
- Thời gian làm việc tại mỗi đơn vị được kiểm tra là 01 ngày (do đoàn kiểm tra ấn định và có thông báo cụ thể đến đơn vị, địa phương được kiểm tra).

3. Thành phần làm việc với đoàn kiểm tra (do các đơn vị, địa phương được kiểm tra mời):

- Đối với cấp huyện: Đại diện Thường trực cấp ủy; đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) và lãnh đạo Ủy ban nhân dân (UBND) huyện, thành phố; đại diện lãnh đạo Ban Dân vận cấp ủy; Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các phòng, ban liên quan.

- Đối với các sở, ngành: Đại diện lãnh đạo Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh; đại diện cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị và đại diện lãnh đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc.

- Đối với doanh nghiệp: Đại diện lãnh đạo Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh, đại diện cấp ủy (nếu có); đại diện lãnh đạo doanh nghiệp, lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; đại diện tổ chức Công đoàn, các đoàn thể hoặc đại diện người lao động.

4. Phương pháp tiến hành kiểm tra

4.1. Tại huyện ủy, thành ủy và Đảng ủy trực thuộc:

- Đoàn kiểm tra sẽ làm việc với 01 doanh nghiệp (đơn vị, địa phương được kiểm tra chọn). Sau khi kiểm tra ở cơ sở, Đoàn sẽ làm việc với cấp ủy đơn vị, địa phương.

- Đoàn tiến hành làm việc, nghe báo cáo bằng văn bản của các đơn vị, địa phương về việc chỉ đạo, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW trong 5 năm qua; nghe ý kiến của Thường trực cấp ủy, lãnh đạo HĐND, UBND và các đại biểu dự họp.

4.2. Tại các sở, ban, ngành tỉnh:

Đoàn kiểm tra trực tiếp làm việc với cấp ủy, lãnh đạo các sở, ngành: Đoàn sẽ tiến hành kiểm tra theo các nội dung của Kế hoạch; nghe báo cáo bằng văn bản của các sở, ngành về việc chỉ đạo, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW trong 5 năm qua; nghe ý kiến của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị và các đại biểu dự họp.

4.3. Tại doanh nghiệp:

Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra khảo sát, làm việc, nghe báo cáo bằng văn bản của lãnh đạo doanh nghiệp về việc chỉ đạo, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW trong 5 năm qua; nghe ý kiến của cấp ủy (nếu có), ý kiến của tổ chức Công đoàn và các đoàn thể (nếu có), ý kiến của các đại biểu dự liên quan đến nội dung kiểm tra.

**** Cuối mỗi buổi kiểm tra tại các đơn vị, địa phương được kiểm tra, Trưởng đoàn sẽ có kết luận sơ bộ về kết quả kiểm tra.***

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ở cấp tỉnh

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Đoàn kiểm tra do đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn. Các thành viên bao gồm: Đại diện lãnh đạo và các phòng chuyên môn: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh và một số cán bộ, chuyên viên của Ban Dân vận Tỉnh ủy làm thư ký Đoàn kiểm tra.

- Đoàn kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ động trao đổi với các đơn vị nơi đoàn đến kiểm tra để thống nhất lịch trình, địa điểm, loại hình cơ sở đến kiểm tra. Mời đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tham gia Đoàn kiểm tra theo Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để tiến hành kiểm tra.

2. Đối với các huyện ủy, thành ủy và các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Chỉ đạo các cơ quan tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra và tiến hành tự kiểm tra, xây dựng báo cáo đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ở cấp mình, ngành mình và ở các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn (theo đề cương báo cáo và phụ lục số liệu gửi kèm).

- Phối hợp, chuẩn bị báo cáo, các văn bản chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đã ban hành, tạo điều kiện, thời gian, địa điểm, lịch trình, cử cán bộ tham gia cùng với Đoàn kiểm tra, thành phần làm việc với đoàn... phục vụ cho việc kiểm tra đạt kết quả.

3. Đối với các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và các doanh nghiệp

- Chuẩn bị báo cáo đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW bằng văn bản ở cấp mình, ngành mình và ở các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn (theo đề cương báo cáo và phụ lục số liệu gửi kèm), bố trí thời gian, địa điểm, lịch trình, thành phần làm việc với đoàn kiểm tra, các văn bản chỉ đạo đã ban hành theo yêu cầu của đợt kiểm tra.

4. Về thời gian gửi báo cáo

Đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, các sở, ban, ngành, Mặt trận, các đoàn thể, doanh nghiệp gửi báo cáo đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy hoặc gửi theo địa chỉ hộp thư công vụ: quychedanchu@lamdong.gov.vn) chậm nhất trước **ngày 20 tháng 8 năm 2016** để tổng hợp báo cáo Trung ương.

5. Kết thúc đợt kiểm tra, Đoàn kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tham mưu Thường trực Tỉnh ủy ban hành Thông báo kết luận kiểm tra tại các đơn vị được kiểm tra./. *TK*

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Các ban Đảng của Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy;
- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các sở, ban, ngành tỉnh,;
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng;
- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Lâm Đồng.
- Lưu VPTU.



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 09/12/2011
của Bộ Chính trị về Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ
doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa,
hiện đại hóa và hội nhập quốc tế**

*(Kèm theo kèm Kế hoạch số 11-KH/TU, ngày 01/8/2016
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN

Đánh giá thực trạng tình hình của doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân hiện nay; cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 09-NQ/TW

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 09-NQ/TW

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết ở các cấp, các ngành và trong các loại hình doanh nghiệp.

2. Công tác xây dựng và ban hành các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, doanh nhân.

3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 09-NQ/TW

1. Nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, Nhân dân và doanh nhân về vai trò của đội ngũ doanh nhân trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Kết quả việc tổ chức cho doanh nghiệp và doanh nhân thực hiện “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*” và các cuộc vận động khác do Đảng, Nhà nước phát động.

2. Xây dựng, hoàn thiện, ban hành cơ chế, chính sách, pháp luật tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp, doanh nhân hoạt động.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế của doanh nghiệp; khuyến khích phát triển doanh nhân khu vực nông thôn.

4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng và tôn vinh doanh nhân.

5. Đề cao đạo đức, văn hóa kinh doanh, trách nhiệm xã hội, tinh thần dân tộc của đội ngũ doanh nhân; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

6. Phát huy vai trò của các tổ chức đại diện của cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân; nâng cao năng lực đại diện cho người sử dụng lao động tại Việt Nam.

7. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng và phát huy đội ngũ doanh nhân.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân

1.1. Những kết quả đạt được

1.2. Nguyên nhân kết quả đạt được

2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

2.1. Những hạn chế, yếu kém

2.2. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém

3. Bài học kinh nghiệm

Phần thứ ba

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ NGHỊ QUYẾT SỐ 09-NQ/TW

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 09-NQ/TW

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Bộ Chính trị, Ban Bí thư

2. Đối với Đảng đoàn Quốc hội

3. Đối với Ban Cán sự đảng Chính phủ

--o0o--

HUYỆN (THÀNH PHỐ) hoặc SỞ, NGÀNH

M1

(Đóng dấu treo của địa phương, đơn vị)

PHỤ LỤC

Số liệu tổng hợp qua 5 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (Số liệu tính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2016)

STT	Nội dung	Số lượng (... đơn vị/ ... đơn vị; đạt tỷ lệ ... %)		
		Cấp cơ sở	Cấp huyện	Cấp tỉnh
01	Cấp ủy ban hành văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, trong đó: - Chương trình hành động - Chỉ thị - Nghị quyết - Kế hoạch - Hướng dẫn - Công văn - Văn bản khác			
Tổng cộng (01)				
02	Hình thức quán triệt, triển khai: - Tổ chức hội nghị - Lồng ghép các nội dung khác			
Tổng cộng (02)				
03	HĐND, UBND ban hành văn bản tổ chức thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, trong đó: - Nghị quyết - Chỉ thị - Chương trình			

	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch - Quyết định - Quy chế - Văn bản khác 			
Tổng cộng (03)				
04	Ban Dân vận ban hành văn bản, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch - Chương trình - Hướng dẫn - Công văn - Văn bản khác 			
Tổng cộng (04)				
05	Hiệp hội doanh nhân ban hành văn bản, trong đó <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch - Chương trình - Hướng dẫn - Công văn - Văn bản khác 			
Tổng cộng (05)				

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

HUYỆN (THÀNH PHỐ) hoặc SỞ, NGÀNH

M2

(Đóng dấu treo của địa phương, đơn vị)

PHỤ LỤC

Số liệu tổng hợp qua 5 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (Số liệu tính từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/6/2016)

STT	Nội dung	Đơn vị (ghi số liệu phần in nghiêng cột Nội dung)			Tổng hợp
		Cấp cơ sở	Cấp huyện	Cấp tỉnh	
01	Đào tạo, bồi dưỡng và tôn vinh doanh nhân: - Số lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn về phương pháp, nghiệp vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp (... lớp). - Số lượt người tham dự (... người). - Số cuộc gặp mặt tôn vinh doanh nhân (... cuộc). - Số lượng doanh nhân tiêu biểu (... doanh nhân). - Tổng số doanh nghiệp (DN) tổ chức học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” (có ... DN thực hiện; đạt tỷ lệ ...%).				
02	Tổng số doanh nghiệp hiện có (... DN).				
03	Công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể nhân dân trong DN * Xây dựng Đảng: - Số DN có tổ chức đảng (... DN; đạt tỷ lệ ...%). - Tổng số đảng viên hiện có (... đảng viên) - Số đảng viên mới được kết nạp trong DN 5 năm (... đảng				

	<p>viên; trong đó số chủ DN tư nhân được kết nạp (... đảng viên).</p> <p>* Công đoàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số DN có tổ chức Công đoàn (... DN; đạt tỷ lệ ...%). - Tổng số công đoàn viên hiện có (... CDV). - Người lao động tham gia tổ chức Công đoàn (...LD; đạt tỷ lệ ...%). <p>* Đoàn Thanh niên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số DN có tổ chức Đoàn (... DN; đạt tỷ lệ ...%). - Tổng số đoàn viên hiện có (... ĐV). - Người lao động tham gia tổ chức Đoàn (...LD; đạt tỷ lệ ...%). <p>* Tổ chức khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - - - 				
04	<p>Xây dựng Quy chế dân chủ (QCDC), quy chế đối thoại (QCĐT) và tổ chức hội nghị người lao động trong doanh nghiệp (HNNLĐ):</p> <p>* Xây dựng QCDC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số DN xây dựng QCDC (... DN; đạt tỷ lệ ...%). - Kết quả thực hiện QCDC (Tốt ...%; Khá ...%; Trung bình ...%; Yếu ...%). <p>* Xây dựng QCĐT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số DN xây dựng QCĐT (... DN; đạt tỷ lệ ...%). - Tổ chức đối thoại (... cuộc). - Kết quả thực hiện QCĐT (Tốt ...%; Khá ...%; Trung bình ...%; Yếu ...%). <p>* Tổ chức HNNLĐ:</p>				

	<ul style="list-style-type: none"> - Số DN tổ chức HNNLĐ (... DN; đạt tỷ lệ ...%). - Tỷ lệ người lao động tham gia hội nghị (...%). 				
05	Kiểm tra, khảo sát việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW: <ul style="list-style-type: none"> - Số đơn vị đã kiểm tra (...DN; đạt tỷ lệ ...%). - Kiểm tra riêng Nghị quyết số 09-NQ/TW (... đơn vị; đạt tỷ lệ ...%). - Lồng ghép nội dung khác (... đơn vị; đạt tỷ lệ ...%). 				
06	Đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW	Tốt ...%; Khá ...%; TB ...%; Yếu ...%	Tốt ...%; Khá ...%; TB ...%; Yếu ...%	Tốt ...%; Khá ...%; TB ...%; Yếu ...%	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế

I. KẾT QUẢ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP, DOANH NHÂN

Trong những năm qua, cùng với sự tăng nhanh về số lượng và quy mô các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, đội ngũ doanh nhân tỉnh nhà cũng không ngừng lớn mạnh và là lực lượng có vai trò quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội như tạo việc làm, xoá đói giảm nghèo... thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế của địa phương. Phần lớn các doanh nhân tỉnh nhà đều giác ngộ chính trị, luôn phát huy tốt ý thức, lòng tự hào dân tộc, cố gắng nâng cao chất lượng, xây dựng uy tín, thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp, nâng cao vị trí hàng hoá Việt Nam trên thị trường quốc tế. Nhiều doanh nhân của tỉnh phát huy tốt ý thức trách nhiệm với xã hội, cộng đồng, tích cực tham gia chương trình xoá đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, các phong trào đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động từ thiện, nhiều doanh nghiệp nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng, nuôi dưỡng thương binh nặng suốt đời, xây nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết...

Tuy nhiên, trước yêu cầu của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, sự phát triển của đội ngũ doanh nhân tỉnh nhà vẫn còn nhiều mặt hạn chế, bất cập; doanh nhân khu vực kinh tế tập thể phát triển chậm, doanh nhân khu vực kinh tế tư nhân phát triển nhanh về số lượng, nhưng chưa thực sự năng động, sáng tạo thích ứng với kinh tế thị trường; một bộ phận doanh nhân chưa tích cực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ, năng lực tổ chức, khả năng liên kết, hợp tác kinh doanh, chưa quan tâm chăm lo lợi ích chính đáng của người lao động trong doanh nghiệp; một số ít tiêu cực, vi phạm pháp luật. Các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, doanh nhân mỏng; chất lượng, hiệu quả hoạt động còn hạn chế, chưa đủ sức thu hút, tập hợp và đại diện cho quyền, lợi ích chính đáng của doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn.

Những hạn chế, yếu kém trên có nguyên nhân khách quan do Lâm

Đồng vẫn là tỉnh nghèo, quy mô kinh tế nhỏ, đội ngũ doanh nhân hình thành muộn, tư duy kinh tế chậm đổi mới, chưa theo kịp với yêu cầu kinh tế thị trường và hội nhập... Song chủ yếu do những yếu kém, sơ hở trong công tác quản lý nhà nước; một số cấp uỷ, người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền và doanh nhân chưa nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò của các thành phần kinh tế ngoài Nhà nước và đội ngũ doanh nhân trong sự nghiệp công nghiệp hoá-hiện đại hoá đất nước; chưa chú trọng công tác xây dựng, phát triển các đoàn thể, xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên, lãnh đạo, xây dựng các tổ chức đại diện doanh nghiệp, doanh nhân nhằm tập hợp, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nhân tiếp cận thông tin, công nghệ, thị trường, chưa tạo điều kiện phát huy sức mạnh và nâng cao vai trò của đội ngũ doanh nhân tỉnh nhà trong việc thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp đã đề ra.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) “về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”, cần lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1- Mục tiêu

Xây dựng đội ngũ doanh nhân của tỉnh lớn mạnh, có tinh thần dân tộc, giác ngộ chính trị, văn hoá kinh doanh, có trách nhiệm xã hội cao, đủ trình độ, năng lực để lãnh đạo, quản lý có chất lượng, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; liên kết chặt chẽ để không ngừng phát triển và nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường trong nước, từng bước vươn ra thị trường quốc tế. Phân đấu đến năm 2020, xây dựng được một số doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn có thương hiệu uy tín trong nước và khu vực Đông- Nam Á.

2- Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1- Nâng cao nhận thức về vai trò của đội ngũ doanh nhân trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp và xây dựng, phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân của tỉnh trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức đối với vị trí, vai trò của doanh nhân, doanh nghiệp trong thực hiện chủ trương công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh, bền vững nền kinh tế địa phương và hội nhập quốc tế.

- Thường xuyên tổ chức để cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp tích cực hưởng ứng và trực tiếp tham gia thực hiện việc “Học tập và làm theo

tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể phát động.

2.2- Tạo môi trường sản xuất, kinh doanh bình đẳng và thuận lợi cho doanh nhân.

- Bằng những hình thức dễ tiếp cận để trong thời hạn nhanh nhất công khai hóa, minh bạch hóa các quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội; các chính sách hỗ trợ của Nhà nước để định hướng, giúp doanh nghiệp, doanh nhân triển khai đầu tư đúng quy hoạch phát triển của địa phương, hạn chế rủi ro và bảo đảm quyền lợi trong đầu tư kinh doanh của doanh nhân. Tổ chức công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng và mở hội nghị công bố các dự án được phê duyệt theo quy định. Khuyến khích phát triển các loại hình kinh tế tư nhân ở hầu hết các lĩnh vực theo quy hoạch; tạo điều kiện để kinh tế tư nhân tiếp cận với các nguồn lực, nhất là về đất đai, tài nguyên, tín dụng ưu đãi...; khuyến khích tư nhân góp vốn vào các doanh nghiệp nhà nước và phát triển các loại hình doanh nghiệp với hình thức sở hữu hỗn hợp.

- Triệt để thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu, quyền tự do kinh doanh, tài chính công, thuế, tài nguyên môi trường, bảo vệ người tiêu dùng; xóa bỏ độc quyền và đặc quyền trong kinh doanh; tạo điều kiện thúc đẩy phát triển đồng bộ, vận hành thông suốt, lành mạnh các loại thị trường, nhất là thị trường tài chính, lao động, khoa học- công nghệ...

- Tăng cường công tác quản lý thị trường, thực hiện đồng bộ các giải pháp chống đầu cơ, nâng giá, buôn bán, vận chuyển hàng lậu, hàng giả và gian lận thương mại... đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, doanh nhân đúng quy định của pháp luật. Nâng cao chất lượng, hiệu lực xét xử của tòa án trong các vụ việc tranh chấp thương mại, khuyến khích giải quyết tranh chấp bằng trọng tài.

- Nêu cao trách nhiệm các cơ quan nhà nước trong thực hiện cải cách hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, doanh nhân, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, doanh nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh; có biện pháp hữu hiệu bảo vệ các doanh nhân đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

- Thực hiện tốt cơ chế lãnh đạo địa phương đối thoại, tham vấn ý kiến của doanh nhân, tạo điều kiện cho các doanh nhân, các hiệp hội doanh nghiệp tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và phát triển ngành, các địa bàn trọng điểm của địa phương.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng, cơ quan

dân cử, tổ chức chính trị- xã hội, xã hội nghề nghiệp và của nhân dân, bảo đảm sự minh bạch trong quan hệ giữa các cơ quan, công chức, viên chức nhà nước với doanh nghiệp, doanh nhân nhằm ngăn ngừa, đẩy lùi các hành vi móc nối trục lợi, gây khó khăn, phiền hà và các hành vi tiêu cực khác đối với doanh nhân trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện cơ chế giám sát và đánh giá của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp về tác động của chính sách phát triển doanh nghiệp.

2.3- Hỗ trợ đội ngũ doanh nhân mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, khuyến khích phát triển doanh nhân khu vực nông thôn.

- Thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp gắn với quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp, chuyển dịch cơ cấu ngành, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp theo chỉ đạo của Trung ương. Trước hết, thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; quan tâm hỗ trợ hộ kinh doanh cá thể phát triển thành doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp. Khuyến khích việc tổ chức lại các doanh nghiệp theo hướng liên kết, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp để tăng nhanh số lượng doanh nghiệp có quy mô vừa, thúc đẩy hình thành, phát triển doanh nghiệp có quy mô lớn, có khả năng dẫn dắt, hỗ trợ các doanh nghiệp khác, khẳng định vị trí trên thị trường trong nước và từng bước thâm nhập có hiệu quả vào thị trường khu vực, thị trường thế giới.

- Hỗ trợ doanh nhân xây dựng thương hiệu sản phẩm, dịch vụ doanh nghiệp theo chương trình, kế hoạch; đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, đầu tư, nâng cao khả năng tiếp cận thị trường trong nước và quốc tế của các doanh nghiệp địa phương. Chú trọng cung cấp thông tin pháp luật, thị trường, khoa học công nghệ cho doanh nghiệp; chủ động phối hợp với các cơ quan đại diện thương mại và đại diện ngoại giao tại một số nước để hỗ trợ các doanh nghiệp trong thâm nhập thị trường quốc tế và bảo vệ quyền lợi của các doanh nhân, doanh nghiệp khi tham gia hội nhập quốc tế.

- Tạo thuận lợi cho doanh nhân đầu tư phát triển doanh nghiệp trong các khu công nghệ cao, đầu tư nghiên cứu đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nghiên cứu thiết kế, thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ mới. Có biện pháp hỗ trợ và thúc đẩy nhanh các doanh nghiệp đầu tư lấp đầy diện tích các khu, cụm công nghiệp đã quy hoạch của địa phương và tự giác thực hiện bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích việc liên kết, hợp tác đầu tư giữa doanh nghiệp, doanh nhân với công nhân, nông dân, các nhà khoa học; chú trọng xây dựng các quan hệ hài hoà giữa các doanh nghiệp, doanh nhân trên cùng địa bàn, cùng ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh, giữa doanh nghiệp, doanh nhân với nông

dân, đơn vị sản xuất, bảo đảm lợi ích giữa nhà kinh doanh và nhà nông; triển khai có hiệu quả các chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển đội ngũ doanh nhân khu vực nông nghiệp, nông thôn, vùng khó khăn của tỉnh, tạo điều kiện cho các doanh nhân ở các vùng này tiếp cận tốt hơn các thông tin về tài chính, công nghệ và thị trường...

2.4- Quan tâm, tạo chuyển biến trong đào tạo và bồi dưỡng doanh nhân.

- Thực hiện chương trình đào tạo doanh nhân, đào tạo về khởi sự doanh nghiệp, trang bị cho doanh nhân những kiến thức cần thiết về kinh doanh, về pháp luật và trách nhiệm xã hội, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Tăng cường mối quan hệ, liên kết giữa nhà trường, viện nghiên cứu với các doanh nghiệp trên địa bàn; gắn đào tạo của nhà trường với yêu cầu phát triển của doanh nghiệp và xã hội; khuyến khích doanh nhân đầu tư trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Có chính sách hỗ trợ các doanh nhân của tỉnh tham gia giao lưu học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với các doanh nhân trong và ngoài nước.

2.5- Đề cao đạo đức, văn hóa kinh doanh, trách nhiệm xã hội, tinh thần dân tộc của đội ngũ doanh nhân của tỉnh, xây dựng quan hệ lao động hài hòa.

- Thực hiện nghiêm chuẩn mực doanh nhân Việt Nam trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, ý thức tuân thủ pháp luật, có khát vọng làm giàu cho bản thân, cho đất nước, không ngừng nâng cao kiến thức và năng lực kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; có trách nhiệm với người lao động, với cộng đồng và xã hội; có đạo đức, văn hóa kinh doanh, góp phần chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; từng bước xây dựng, hình thành hình ảnh đội ngũ doanh nhân của tỉnh mang đậm bản sắc Việt Nam.

- Phát động các phong trào thi đua thiết thực trong cộng đồng doanh nhân của tỉnh và có hình thức tôn vinh, quản lý hoạt động tôn vinh, biểu dương, khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân đúng theo quy định và thực sự có tác dụng nêu gương, thúc đẩy sự phấn đấu vươn lên của doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Chú trọng việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trên cơ sở quy định pháp luật, nhằm thắt chặt sự gắn bó giữa doanh nhân và người lao động trong doanh nghiệp. Đề cao trách nhiệm của doanh nhân trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành và hoạt động của các tổ chức chính trị- xã hội trong doanh nghiệp; trong tham gia xây dựng hệ thống chính sách, pháp luật, nhất là những quy định liên quan đến doanh

ng nghiệp, doanh nhân.

2.6- Phát huy vai trò các tổ chức đại diện của cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân trên địa bàn.

- củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp, các tổ chức của đội ngũ doanh nhân và người sử dụng lao động; đề cao vai trò các tổ chức của doanh nhân trong công tác vận động chính trị đối với đội ngũ doanh nhân, tập hợp, phản ánh ý kiến, nguyện vọng của doanh nhân; tham mưu cho Đảng, Nhà nước về các chính sách kinh tế- xã hội; xây dựng đạo đức, văn hoá kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp, doanh nhân của tỉnh tổ chức các chương trình giao lưu, nghiên cứu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với các doanh nhân trong và ngoài nước; hướng dẫn, giúp doanh nhân tiếp cận kịp thời các thông tin về pháp luật, kỹ thuật, công nghệ, giá cả, thị trường... cùng doanh nhân bảo vệ lợi ích hợp pháp và thúc đẩy nhanh quá trình hội nhập quốc tế và sự phát triển của doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn.

- Tăng cường hợp tác, đối thoại giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đại diện cho doanh nhân. Thông qua đối thoại trực tiếp và tiếp thu phản ánh của cộng đồng doanh nhân trong thực hiện cải cách hành chính liên quan đến doanh nghiệp, doanh nhân theo hướng ngày càng minh bạch, công khai và biểu mẫu hóa, hạn chế triệt để các phiền hà, sách nhiễu trong việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, doanh nhân.

2.7- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân trên địa bàn.

- Các cấp ủy đảng thường xuyên quan tâm xây dựng, phát triển đội ngũ doanh nhân; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Tỉnh uỷ khoá VIII về đào tạo, nâng cao và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 và Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011- 2020.

- Các huyện, thành uỷ, Đảng uỷ khối Doanh nghiệp chú trọng công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng, gắn phát triển đảng viên với phát triển đoàn viên, hội viên, xây dựng, củng cố tổ chức hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh. Các cấp uỷ đảng có chương trình, kế hoạch tuyên truyền, bồi dưỡng nâng cao giác ngộ chính trị cho người sử dụng lao động và người lao động, giúp các doanh nghiệp, doanh nhân hoạt động đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; thí điểm việc kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng. Tạo điều kiện để đội ngũ doanh nhân có đại diện trong các cơ quan của hệ thống chính trị địa phương.

- Đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp; hướng dẫn, phát huy vai trò các đoàn thể trong việc hợp tác cùng doanh nhân xây dựng, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng đạo đức, văn hoá kinh doanh, quan hệ lao động hài hoà, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, bảo đảm doanh nghiệp phát triển bền vững, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động được nâng cao.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với Đảng uỷ khối Doanh nghiệp, các huyện, thành uỷ xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Chương trình này, xây dựng đề án đào tạo, phát triển đội ngũ doanh nhân tỉnh Lâm Đồng đến 2020 gắn với thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan để xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân đến 2020.

2- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chủ trì phối hợp với các huyện, thành uỷ, Đảng uỷ khối Doanh nghiệp tổ chức học tập, quán triệt Chương trình này tới cán bộ, đảng viên và phổ biến, tuyên truyền rộng rãi trong cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và công nhân lao động trong tỉnh.

3- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các huyện, thành uỷ, Đảng uỷ khối Doanh nghiệp và các sở, ngành liên quan của tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hỗ trợ doanh nhân nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Kịp thời đề nghị khen thưởng, tôn vinh doanh nhân có thành tích trong xây dựng phát triển doanh nghiệp, phát triển các hiệp hội doanh nghiệp và làm tốt công tác đại diện người sử dụng lao động.

4- Ban Dân vận Tỉnh uỷ phối hợp với các ban của Tỉnh uỷ, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện, thành uỷ, Đảng uỷ khối Doanh nghiệp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình, định kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư;
- BCD Tây Nguyên;
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ,
và các đoàn thể tỉnh;
- Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc;
- Các đồng chí tỉnh uỷ viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ + TH.

Huỳnh Đức Hòa

PHÂN CÔNG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC PHỐI HỢP VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Triển khai thực hiện nội dung: Nâng cao nhận thức về vai trò của đội ngũ doanh nhân trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; các cơ quan truyền thông của tỉnh; Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; các hiệp hội của tỉnh, thành phố; Đảng ủy khối Doanh nghiệp.

2. Triển khai thực hiện nội dung: Tạo môi trường sản xuất, kinh doanh bình đẳng và thuận lợi cho doanh nhân và hỗ trợ đội ngũ doanh nhân mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, khuyến khích phát triển doanh nhân khu vực nông thôn.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở: Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp; các tổ chức tín dụng trên địa bàn; Thanh tra tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh; các địa phương cấp huyện; các hiệp hội của tỉnh, thành phố; Đảng ủy khối Doanh nghiệp; các cơ quan truyền thông của tỉnh.

3. Triển khai thực hiện nội dung: Quan tâm, tạo chuyển biến trong đào tạo và bồi dưỡng doanh nhân.

Các cơ quan truyền thông của tỉnh; các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại vụ, Tài chính, Tư pháp; Trung tâm xúc tiến đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh; các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh.

4. Triển khai thực hiện nội dung: Đề cao đạo đức, văn hóa kinh doanh, trách nhiệm xã hội, tinh thần dân tộc của đội ngũ doanh nhân của tỉnh, xây dựng quan hệ lao động hài hòa.

Các cơ quan truyền thông của tỉnh; các sở: Nội vụ (Ban Thi đua khen thưởng tỉnh), Lao động- Thương binh và Xã hội; Văn hóa- Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông; các hiệp hội của tỉnh, thành phố; Đảng ủy khối Doanh nghiệp.

5. Triển khai thực hiện nội dung: Phát huy vai trò của các tổ chức đại diện của cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân trên địa bàn.

Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các hiệp hội của tỉnh, thành phố; các cơ quan truyền thông của tỉnh.

6. Triển khai thực hiện nội dung: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân trên địa bàn.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Đảng ủy khối Doanh nghiệp và một số cấp ủy tại các sở, ban, ngành có liên quan trực tiếp.
